

最后更新20.09.2026 12:14:11

前排序表

序号	姓名	国棋ID	会	等分
1	Đinh, Gia Bảo		VIE	0
2	Dương, Anh Bảo		VIE	0
3	Guy, Marsden Booth		VIE	0
4	Hồ, Phạm Quang Thịnh		VIE	0
5	Huỳnh, Nhật Nam		VIE	0
6	Lê, Gia Phúc		VIE	0
7	Nguyễn, Ngọc Xuân Sang		VIE	0
8	Phan, Hoàng Tuấn Anh		VIE	0
9	Phan, Huyền Trang		VIE	0
10	Phùng, Vũ Đình Nguyên		VIE	0
11	Trần, Diệp Vy		VIE	0
12	Trần, Hoàng Bảo An		VIE	0
13	Trần, Huỳnh Quang Hải		VIE	0
14	Trương, Đình Đỗ Nguyên		VIE	0
15	Trương, Đình Đỗ Quân		VIE	0
16	Trương, Nguyễn Thiên An		VIE	0
17	Vương, Hưng Phát		VIE	0
18	Yuriy, Solyanik		VIE	0

你找到次比所有料在 <https://chess-results.com/tnr1501102.aspx?lan=33>
国象棋比分成服器: Chess-Results